

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục năm học 2022-2023

Thực hiện Kế hoạch số 02/KH-THPTC ngày 03/1/2022 của Trường THPT chuyên Nguyễn Tất Thành về Kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá năm học 2021-2022, Trường THPT chuyên Nguyễn Tất Thành báo cáo Kết quả thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục năm học 2022-2023 gồm các nội dung sau:

I. TÌNH HÌNH CHUNG VỀ NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2022-2023

1. Về đội ngũ, trường lớp và học sinh

a) Số lớp, số học sinh

Tổng số lớp: 24, tổng số học sinh: 753, trong đó: học sinh nữ: 419, học sinh DTTS: 17, học sinh nữ DTTS: 10.

Biên chế các lớp để tổ chức dạy học:

Khối lớp	Tổng số	Biên chế theo lớp							
Lớp 10	238 HS	10 Toán	10 Lý-Tin	10 Hóa	10 Sinh	10 Văn	10 Sử-Địa	10 Anh	10 A
Lớp 11	243 HS	11 Toán	11 Lý-Tin	11 Hóa	11 Sinh	11 Văn	11 Sử-Địa	11 Anh	11 A
Lớp 12	272 HS	12 Toán	12 Tin	12 Lý	12 Hóa	12 Sinh	12 Văn	12 Sử-Địa	12 Anh

b) Đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên

Đội ngũ	Tổng số	GV dạy giỏi cấp tỉnh	Trình độ đào tạo				Cơ cấu xã hội		
			Th.S	ĐH	CD	Khác	Dân tộc	Nữ	Đảng viên
CBQL	3	3	3				0	1	3
Giáo viên	69	40	42	27			3	50	39
Nhân viên	9			6		3	0	7	1
Tổng	81	43	45	33	0	3	3	58	43

Số liệu của 5 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
1	Tổng số giáo viên	79	74	71	72	69
2	Tỉ lệ giáo viên/lớp	2,82	2,70	2,77	2,84	2,86
3	Tỉ lệ giáo viên/HIS	0,08	0,07	0,08	0,09	0,09
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp trường	26	26	25	25	12
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh	43	44	44	43	46

Đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên của nhà trường đều có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn, có phẩm chất, năng lực tốt, nhiều giáo viên có khả năng phát triển chuyên môn tốt, có ý thức trách nhiệm cao, tâm huyết với nghề, phần lớn giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin thường xuyên, đạt hiệu quả khá tốt.

2. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

TT	Số liệu	Năm học 2022-2023	Ghi chú
I. Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập			
1	Phòng học	25	
a	Phòng kiên cố	25	
b	Phòng bán kiên cố	00	
c	Phòng tạm	00	
2	Phòng học bộ môn	08	
a	Phòng kiên cố	08	
b	Phòng bán kiên cố	00	
c	Phòng tạm	00	
3	Khối phục vụ học tập	05	
a	Phòng kiên cố	05	
b	Phòng bán kiên cố		
c	Phòng tạm		
II	Khối phòng hành chính-quản trị	10	
1	Phòng kiên cố	10	
2	Phòng bán kiên cố		

3	Phòng tạm		
III	Thư viện	01	
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác	0	
Cộng		49	

Cơ sở vật chất của nhà trường ngày càng khang trang hơn trên diện tích 21915 m², có quy hoạch khá hợp lý với các công trình như: Khu nhà Hiệu bộ 3 tầng, khu nhà lớp học, khu phòng học chức năng, một số phòng đã có trang thiết bị phục vụ cho công tác dạy học; sân chơi, bãi tập đầy đủ, có đủ các phòng sinh hoạt tổ chuyên môn. Khuôn viên nhà trường được bố trí, quy hoạch tương đối cách khoa học, có nhiều cây xanh tạo cảnh quan nhà trường Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn. Các điều kiện cơ sở vật chất khác đang từng bước được bổ sung, nâng cấp, trang bị để phục vụ công tác giảng dạy và giáo dục nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới của giáo dục hiện nay.

Hiện nay, một số hạng mục của nhà trường hư hỏng, xuống cấp: bể bơi, hội trường, nhà đa năng, nhà vệ sinh của học sinh, giáo viên, phòng học,...

3. Kết quả giáo dục

a. Số liệu chung (20/5/2023)

TT	Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Ghi Chú
1	<i>Tổng số học sinh</i>	974	945	912	787	752	
	- Nữ	529	521	502	434	419	
	-Dân tộc thiểu số	12	24	22	21	17	
	- Khối lớp 10	278	277	277	242	238	
	- Khối lớp 11	307	277	275	272	242	
	- Khối lớp 12	267	309	277	273	272	
2	<i>Tổng số tuyển mới</i>	278	277	277	242	238	
3	<i>Học 2 buổi/ngày</i>						
4	<i>Bán trú</i>						
5	<i>Nội trú</i>						
6	<i>Bình quân số học sinh/lớp học</i>	34,78	35	35,07	31,48	31,33	
7	<i>Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi</i>	974 (100%)	945 (100%)	912 (100%)	787 (100%)	752 (100%)	
	- Nữ	529	521	502	434	419	
	- Dân tộc thiểu số	12	24	22	21	17	
8	<i>Tổng số học sinh</i>	75	58	88	86	83	

	<i>giỏi cấp tỉnh</i>						
9	<i>Tổng số học sinh giỏi quốc gia</i>	17	9	10	8	16	
10	<i>Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách</i>						
	- Nữ						
	- Dân tộc thiểu số						
11	<i>Tổng số học sinh có hoàn cảnh đặc biệt</i>						
12	<i>Tổng số học sinh tốt nghiệp</i>	267	309	277	273	272	

b. Kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Ghi Chú
Tỉ lệ học sinh xếp loại học lực giỏi	83.6%	81.3%	83.3%	82.7%	87.0%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại học lực khá	16.4%	18.4%	16.2%	17.3%	13.0%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại học lực trung bình		0.3%	0.4%			
Tỉ lệ học sinh xếp loại học lực yếu, kém						
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	99.9%	99.0%	99.1%	99.6%	98.8%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	0.1%	1.0%	0.9%	0.4%	0.8%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình					0.4%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm yếu						

2. Công tác tự đánh giá và kết quả đánh giá ngoài

a. Quá trình thực hiện công tác tự đánh giá và kết quả tự đánh giá

Căn cứ thông tư Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học

Căn cứ vào thực trạng giáo dục và đào tạo hiện nay của nhà trường đòi hỏi nhu cầu

về thực chất chất lượng giáo dục học sinh.

Trường THPT chuyên Nguyễn Tất Thành đã có nhận thức đúng đắn và đầy đủ về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học là tự xem xét, tự kiểm tra, chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện, để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, nhà trường không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục. Qua đó, đã xác định rõ trường đã đạt được ở cấp độ nào, từ đó đăng kí kiểm định chất lượng với cấp trên, đề tư vấn và công nhận chất lượng giáo dục, giúp nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa chất lượng giáo dục.

Trường THPT chuyên Nguyễn Tất Thành đã tiến hành tự đánh giá theo đúng quy trình vào năm học 2021-2022. Nhà trường đã thành lập hội đồng tự đánh giá gồm 19 thành viên với đầy đủ các thành phần: Cấp ủy, Lãnh đạo nhà trường, Chủ tịch công đoàn, Bí thư đoàn trường, các tổ trưởng chuyên môn, các đồng chí CB, GV phụ trách các hoạt động giáo dục có liên quan.

Phân công các thành viên trong nhóm công tác là những người trực tiếp phụ trách các hoạt động giáo dục nhà trường và đã công tác giảng dạy nhiều năm ở trường.

Kết quả của quá trình tự đánh giá: Thực hiện tự đánh giá nhà trường càng thấy rõ mặt mạnh, mặt yếu, từ đó đề ra được kế hoạch cải tiến chất lượng để phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu. Kỳ cương nhà trường được giữ vững, quản lý nhà trường được đổi mới và việc đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường chuẩn mực hơn.

b. Kết quả tự đánh giá năm 2021-2022

Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1				X
Tiêu chí 1.2			X	
Tiêu chí 1.3				X
Tiêu chí 1.4				X
Tiêu chí 1.5				X
Tiêu chí 1.6				X
Tiêu chí 1.7			X	
Tiêu chí 1.8			X	
Tiêu chí 1.9			X	
Tiêu chí 1.10			X	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1				X
Tiêu chí 2.2			X	
Tiêu chí 2.3			X	
Tiêu chí 2.4				X
Tiêu chuẩn 3				

Tiêu chí 3.1				X
Tiêu chí 3.2			X	
Tiêu chí 3.3				X
Tiêu chí 3.4			X	
Tiêu chí 3.5			X	
Tiêu chí 3.6			X	
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1				X
Tiêu chí 4.2				X
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1				X
Tiêu chí 5.2				X
Tiêu chí 5.3			X	
Tiêu chí 5.4			X	
Tiêu chí 5.5				X
Tiêu chí 5.6				X

- Số lượng và tỉ lệ % các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, 2, 3

+ Số lượng tiêu chí đạt mức 1: 28/28 tiêu chí, đạt tỷ lệ 100%

+ Số lượng tiêu chí đạt mức 2: 28/28 tiêu chí, đạt tỷ lệ 100%.

+ Số lượng tiêu chí đạt mức 3: 15/20 tiêu chí, tỷ lệ 75%.

- Cấp độ đánh giá mà cơ sở giáo dục đạt được: Mức 2.

c. Việc đăng ký đánh giá ngoài và kết quả đánh giá ngoài

Nhà trường dự kiến đăng ký đánh giá ngoài năm 2023 để đề nghị công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục Mức độ 3 và được UBND tỉnh công nhận Trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2.

d. Số liệu thống kê kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiêu chuẩn	Tổng số kế hoạch cải tiến chất lượng	Số kế hoạch cải tiến chất lượng đã thực hiện xong	Số kế hoạch cải tiến chất lượng đang thực hiện	Số kế hoạch cải tiến chất lượng chưa thực hiện
Tiêu chuẩn 1	10	5	5	0
Tiêu chuẩn 2	4	4	0	0
Tiêu chuẩn 3	6	5	1	0
Tiêu chuẩn 4	2	2	0	0
Tiêu chuẩn 5	6	4	2	0
Tổng	28	20	8	0

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

1. Kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá

(Có bảng phụ lục kèm theo)

2. Đánh giá chung

- Năm học 2022-2023 nhà trường đã nghiêm túc có nhiều sáng tạo trong việc thực hiện Kế hoạch cải tiến chất lượng, hoàn thiện các tiêu chí để đạt kiểm định chất lượng ở mức 3.

- Nhà trường đã thực hiện nghiêm túc Kế hoạch cải tiến chất lượng nhằm phát triển chiến lược nhà trường giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến 2030, các kế hoạch chiến lược hằng năm, kế hoạch trung hạn, kế hoạch dài hạn. Đảm bảo tốt việc quản lý hành chính, việc dạy và học, quản lý tài chính.

- Nhà trường đã tích cực đổi mới công tác dạy học, tổ chức các hoạt động giáo dục nâng cao năng lực cá nhân từng học sinh. Đổi mới công tác bồi dưỡng giáo viên, chú trọng việc tự học, tự bồi dưỡng của giáo viên và bồi dưỡng nâng cao năng lực và dạy và học Tiếng Anh.

- Nhà trường đã tham mưu, đề xuất với các cấp, các ngành đầu tư thêm CSVC cho nhà trường để đảm bảo đáp ứng dạy và học cũng như tổ chức các hoạt động giáo dục khác; xây dựng thư viện thông minh, trang bị thêm 01 phòng máy tính, trang bị thêm tivi và các điều kiện cho dạy và học, từng bước đầu tư trang thiết bị dạy học để đáp ứng yêu cầu đổi mới.

- Quản lý tốt các hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục của học sinh, đặc biệt là giáo dục học sinh mũi nhọn. Thực hiện hiệu quả đổi mới chương trình giáo dục phổ thông 2018, chuẩn bị tốt các điều kiện cho việc triển khai chương trình lớp 11 của năm học 2023-2024.

Tuy nhiên vẫn còn một số kế hoạch cải tiến chất lượng chưa thực hiện được.

3. Nguyên nhân kế hoạch cải tiến chất lượng chưa thực hiện được

Đối với tiêu chí 3.2, Kế hoạch cải tiến chất lượng chưa thực hiện được:

Nhà trường đã tham mưu Sở GDĐT sửa chữa phòng thực hành Vật lí, Hóa học, Sinh học, nhưng cấp trên chưa phê duyệt vì chưa có nguồn kinh phí đầu tư.

Đối với tiêu chí 3.5, Kế hoạch cải tiến chất lượng chưa thực hiện được: Sử dụng có hiệu quả các thiết bị các phòng thí nghiệm....

Nguyên nhân: Hệ thống nước trong các phòng thí nghiệm được bố trí chưa hợp lý, phần lớn đã hư hỏng.

4. Việc thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng trong thời gian tới

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của chi bộ đảng. Tập trung xây dựng các tổ chức đoàn thể chính trị, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn hoạt động hiệu quả, đúng quy chế.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ CBGV, NV cả về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và trình độ năng lực chuyên môn nghiệp vụ để thực hiện nhiệm vụ giáo dục trong tình hình mới. Tạo điều kiện cho cán bộ giáo viên tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ.

- Tiếp tục đổi mới quản lý, trong đó coi trọng vấn đề chỉ đạo đổi mới phương pháp

dạy học, kiểm tra đánh giá theo hướng phát huy năng lực, phẩm người học. Tăng cường công tác quản lý hồ sơ.

- Tăng cường CSVC, trang thiết bị dạy học, sân chơi, bãi tập, xây nhà học đa năng, mở rộng thư viện, hiện đại hóa thư viện, xây nhà công vụ cho giáo viên để tạo điều kiện cho đổi mới phương pháp dạy học và phát triển toàn diện học sinh.

- Tiếp tục xây dựng nhà trường có nếp sống văn hoá, đẩy mạnh các cuộc vận động và phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”. Tạo dựng môi trường học tập thân thiện để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng và tư duy sáng tạo./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT;
- Hiệu trưởng, các P.Hiệu trưởng (biết);
- Lưu: VT.



Lê Châu Vân

**KẾT QUẢ CÁI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
SAU TỰ ĐÁNH GIÁ 2021-2022 ĐẾN HẾT NĂM HỌC 2022-2023**

Kế hoạch cải tiến chất lượng	Kế hoạch cải tiến chất lượng đã thực hiện	Kế hoạch cải tiến chất lượng đang thực hiện
TIÊU CHUẨN 1: TỎ CHỨC VÀ QUẢN LÝ NHÀ TRƯỜNG		
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường		
<p>- Hiệu trưởng nhà trường thường xuyên báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo của cấp trên về phương hướng, chiến lược phát triển của nhà trường; công bố, cập nhật phương hướng, chiến lược phát triển của nhà trường trên website để giáo viên, học sinh, phụ huynh biết, giám sát tham và gia góp ý kiến, giúp nhà trường kịp thời điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn.</p> <p>- Trên cơ sở phương hướng, chiến lược phát triển của trường đã được phê duyệt và báo cáo ra soát thực hiện chiến lược hàng năm, Chủ tịch Hội đồng trường xây dựng kế hoạch và thực hiện ngay các giải pháp điều chỉnh kịp thời giúp nhà trường luôn đảm bảo chất lượng và phù hợp với đặc điểm kinh tế - xã hội của địa phương.</p>	<p>- Công bố, cập nhật phương hướng, chiến lược phát triển của nhà trường trên website</p> <p>- Thông báo chiến lược phát triển trong các cuộc họp cha mẹ học sinh.</p> <p>- Huy động sự ủng hộ từ các tổ chức, cá nhân, nhà hảo tâm; sự ủng hộ của chính quyền địa phương,...</p> <p>- Hội đồng trường đã xây dựng kế hoạch và thực hiện các giải pháp điều chỉnh kịp thời giúp nhà trường luôn đảm bảo chất lượng và phù hợp với đặc điểm kinh tế - xã hội của địa phương.</p>	<p>- Tiếp tục công bố, cập nhật phương hướng, chiến lược phát triển của nhà trường trên website.</p> <p>- Thông báo chiến lược phát triển trong các cuộc họp cha mẹ học sinh các năm học tiếp theo.</p> <p>- Tiếp tục huy động sự ủng hộ từ các tổ chức, cá nhân, nhà hảo tâm; sự ủng hộ của chính quyền địa phương,...</p>
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các Hội đồng khác		
<p>- Hiệu trưởng nhà trường tham mưu, đề xuất ngay cho Giám đốc Sở GDĐT bổ sung thành viên Hội đồng trường khi có thành viên Hội đồng chuyên đơn vị công tác và ra quyết định mang tính chất lâu dài để Hội đồng trường ổn định, hoạt động hiệu quả khi có sự thay đổi.</p>	<p>Tham mưu kịp thời Giám đốc Sở GDĐT kiện toàn thành viên Hội đồng trường khi có biến động nhân sự.</p>	

<p>- Chủ tịch Hội đồng cần quán triệt rõ chức năng, nhiệm vụ đến từng thành viên được cơ cấu trong Hội đồng để từng cá nhân thực thi có hiệu quả chức năng, nhiệm vụ của mình. Chủ trọng vai trò của Hội đồng thi đua khen thưởng để khen thưởng, động viên kịp thời CBGVNV và học sinh có những sáng kiến, giải pháp, thành tích... góp phần nâng cao chất lượng và uy tín của nhà trường.</p>	<p>Quán triệt rõ chức năng, nhiệm vụ đến từng thành viên được cơ cấu trong Hội đồng để từng cá nhân thực thi có hiệu quả chức năng, nhiệm vụ của mình</p>	
<p>Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường</p>		
<p>Làm tốt công tác phát triển đảng trong học sinh. Xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể của Ban liên lạc cựu học sinh của nhà trường.</p>	<p>Phối hợp với Đoàn trường rà soát những học sinh ưu tú, có nguyện vọng học lớp Nhận thức về Đảng. Phối hợp với Thành ủy mở lớp Nhận thức về Đảng tại trường với sự tham gia của 42 giáo viên và học sinh. Kiện toàn ban liên lạc Cựu học sinh, xây dựng Kế hoạch kế hoạch hoạt động cụ thể của Ban liên lạc cựu học sinh của nhà trường.</p>	
<p>Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng</p>		
<p>Trong năm học 2021-2022 và những năm học tiếp theo: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng nhà trường trực tiếp kiểm tra hoạt động của các tổ chuyên môn, tổ văn phòng dựa trên kế hoạch hoạt động đã xây dựng và đề ra. Đổi mới việc sinh hoạt chuyên môn theo đúng hướng dẫn của Bộ GDĐT.</p>	<p>Trong năm học 2022 - 2023, Hiệu trưởng chỉ đạo các tổ trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch cụ thể chi tiết, nội dung đi sâu vào vấn đề đổi mới phương pháp giảng dạy, lấy học sinh làm trung tâm, nâng cao năng lực tự học và phẩm chất cho học sinh, chú trọng bám sát yêu cầu nâng cao chất lượng dạy và học của trường và thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 do Bộ Giáo dục và</p>	<p>Tiếp tục thay đổi nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn, nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn</p>

	<p>Đào tạo ban hành. Hiệu trưởng chỉ đạo Phó Hiệu trưởng tham gia dự các buổi sinh hoạt của tổ chuyên môn, dự giờ giáo viên để có hướng chỉ đạo cụ thể trong việc cải tiến chất lượng sinh hoạt tổ, đánh giá tiết dạy của giáo viên để nâng cao kết quả giảng dạy.</p>	
<p>Tiêu chí 1.5: Lớp học</p>		
<p>Năm học 2022-2023 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục thực hiện sắp xếp biên chế lớp học theo đúng qui định. Tăng cường tính tự chủ các hoạt động của học sinh dưới sự giám sát của GVCN. Phát huy tính dân chủ trong việc bầu ban cán sự và các quyết định của lớp.</p>	<p>Nhà trường thực hiện sắp xếp biên chế lớp học theo đúng qui định và theo nguyên vọng chọn tổ hợp môn của học sinh (đối với học sinh lớp 10 thực hiện chương trình 2018). Tăng cường tính tự chủ các hoạt động của học sinh dưới sự giám sát của GVCN. Phát huy tính dân chủ trong việc bầu ban cán sự và các quyết định của lớp.</p>	<p>Nhà trường tiếp tục thực hiện sắp xếp biên chế lớp học theo đúng qui định và theo nguyên vọng chọn tổ hợp môn của học sinh (đối với học sinh lớp 10, 11 thực hiện chương trình 2018).</p>
<p>Tiêu chí 1.6: Quản lí hành chính, tài chính và tài sản</p>		
<p>Trong năm học 2021-2022 và những năm tiếp theo, nhà trường xây dựng và triển khai kế hoạch vận động tài trợ đúng quy định tại thông tư 16.</p>	<p>Năm học 2022-2023, nhà trường xây dựng Kế hoạch vận động tài trợ theo thông tư 16 để trang bị tivi cho các phòng học, trình lãnh đạo Sở GDĐT phê duyệt.</p>	<p>Nhà trường tiếp tục thực hiện Kế hoạch vận động tài trợ theo thông tư 16 để trang bị tivi cho các phòng học.</p>
<p>Tiêu chí 1.7: Quản lí cán bộ giáo viên và nhân viên Xây dựng đội ngũ đủ về số lượng, mạnh về chất lượng, cơ cấu phù hợp và có tính ổn định. Tạo động lực cho đội ngũ giáo viên, xây dựng môi trường làm việc thân thiện, thực hiện các chế độ chính sách kịp thời, thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng. Đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn giáo</p>	<p>Năm học 2022 - 2023, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo và tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nâng cao trình độ theo kế hoạch của cấp trên. Hiệu trưởng và Chủ tịch Công đoàn thực hiện các chế độ chính sách kịp thời, thực hiện tốt công tác thi đua</p>	<p>Tiếp tục bồi dưỡng đội ngũ nhằm đáp ứng nhu cầu bồi dưỡng các đội tuyển học sinh giỏi.</p>

<p>viên, cán bộ viên chức trong nhà trường cần gắn với công tác bồi dưỡng công nghệ thông tin đáp ứng theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.</p>	<p>Khen thưởng.</p>	
<p>Tiêu chí 1.8: Quản lí các hoạt động giáo dục</p>		
<p>Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch kiểm tra các hoạt động giáo dục trong nhà trường sau khi phê duyệt kế hoạch giáo dục. Chỉ đạo cụ thể việc tích hợp, lồng ghép các hoạt động giáo dục vào một số môn học, thông qua các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.</p> <p>Tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, văn hóa truyền thống, các hoạt động văn hóa, thể thao ngoại khóa và công tác y tế trường học. Tăng cường công tác giáo dục tư tưởng đạo đức, lối sống cho học sinh, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội trong nhà trường.</p>	<p>Trường đã tổ chức bồi dưỡng cho đội ngũ cách tiến hành giáo dục kỹ năng, trải nghiệm cho học sinh, các tổ chuyên môn, phó hiệu trưởng đã xây dựng chuyên đề đề bồi dưỡng cách dạy học trải nghiệm. Kế hoạch dạy học đều thực hiện giáo dục các HĐIN. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, STEM cho học sinh.</p>	
<p>Tiêu chí 1.9: Thực hiện cơ chế dân chủ cơ sở</p>		
<p>Khuyến khích, biểu dương các cá nhân đề xuất các giải pháp có lợi cho nhà trường.</p> <p>Phối hợp tốt với Công đoàn trong việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, thực hiện công khai, minh bạch theo thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ GDĐT; kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của đội ngũ CBVC trong đơn vị để xây dựng môi trường làm việc dân chủ, đoàn kết.</p>	<p>Năm học 2022 - 2023, nhà trường tiếp tục thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, động viên giáo viên, nhân viên mạnh dạn tham gia đóng góp ý kiến vì sự phát triển của nhà trường, phát huy quyền làm chủ của mình trong các mặt hoạt động của nhà trường.</p>	<p>-Tạo môi trường làm việc thân thiện, cởi mở; - Giúp mỗi thành viên nhận thức đúng đắn, có trách nhiệm trong việc đóng góp ý kiến - Tạo cơ hội đề mọi người được bày tỏ ý kiến.</p>
<p>Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học</p>		
<p>Lãnh đạo nhà trường chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch, thúc đẩy hướng ứng tích cực phong trào “Xây dựng trường học thân thiện học sinh tích</p>	<p>Lãnh đạo nhà trường luôn quan tâm chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch, thúc đẩy hướng ứng tích cực phong trào “Xây dựng trường học</p>	<p>Tham mưu để được tập huấn về công tác phòng chống cháy nổ tới học sinh thường</p>

<p>cực”; Đoàn Thanh niên phối hợp với GVCN tổ chức cho học sinh tham gia các HEGDNGLL; chú trọng giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, tổ chức các hoạt động ngoại khóa, tạo thêm sân chơi bổ ích nhằm tránh các hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực trong nhà trường. Luôn cảnh giác với các tệ nạn xã hội khác như ma túy, mại dâm, ... có thể xâm nhập vào nhà trường bất cứ lúc nào. Tăng cường hơn nữa vai trò trách nhiệm của đội ngũ GVCN lớp.</p>	<p>thân thiện học sinh tích cực”. Phối hợp với công an tỉnh làm công tác tuyên truyền, giáo dục học sinh cảnh giác với các tệ nạn như ma túy, mại dâm... Tập huấn giáo viên hiệu về môi trường mạng, biện pháp xử lý, hạn chế, theo dõi sử dụng mạng của học sinh. Tổ chức ngoại khóa hướng dẫn học sinh cách ứng xử trên môi trường mạng.</p>	<p>xuyên.</p>
<p>TIÊU CHUẨN 2: CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN</p>		
<p>Tiêu chí 2.1. Đối với Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng</p>		
<p>Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng tham gia bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ, tin học.</p>	<p>Trong năm học 2022-2023, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng tích cực tự bồi dưỡng nâng cao năng lực ngoại ngữ, tin học.</p>	<p>Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng tiếp tục tập trung bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ để đáp ứng nhu cầu đòi hỏi mới hiện nay.</p>
<p>Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên</p>		
<p>Trong năm học 2021-2022 và những năm tiếp theo nhà trường cần xây dựng kế hoạch bồi dưỡng giáo viên nhằm đáp ứng sứ mệnh đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao. Cần duy trì ổn định và gia tăng hơn tỉ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức Tốt.</p>	<p>Thường xuyên kiểm tra đánh giá CBGVNV định kì hàng năm theo chuẩn, Kiểm tra, giám sát việc tự bồi dưỡng thường xuyên của CBGVNV. Tiếp tục cử giáo viên đi học Thạc sĩ, Tiến sĩ để nâng tỷ lệ trên chuẩn và chất lượng giáo viên .</p>	
<p>Tiêu chí 2.3. Đối với nhân viên</p>		
<p>Sắp xếp, bố trí phù hợp để tạo điều kiện cho nhân viên được tham gia tập huấn theo đúng theo yêu cầu và vị trí việc làm được phân công. Bố trí</p>	<p>Nhân viên thư viện đã tham gia khóa bồi dưỡng nghiệp vụ thư viện.</p>	

cho nhân viên thư viện được tham gia các khóa đào tạo đáp ứng đủ điều kiện.		
Tiêu chí 2.4. Đối với học sinh		
Nhà trường chỉ đạo các bộ phận, cán bộ giáo viên xây dựng kế hoạch phát huy, học tập, nhân rộng ảnh hưởng của những học sinh đã đạt thành tích trong các hoạt động, nhằm phát huy những điểm mạnh đã đạt được, không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục để đạt kết quả cao hơn nữa.	Chất lượng học sinh mũi nhọn và học sinh đại trà của nhà trường trong năm học đã có sự cải thiện đáng kể.	
Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập		
Xây dựng kế hoạch xin kinh phí xây dựng sân bóng đá 5 người và rà soát, tu sửa hệ thống sân bãi, hồ bơi hiện tại.	Tham mưu lãnh đạo Sở GDĐT bố trí kinh phí xây dựng sân bóng đá 5 người.	
Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập		
Đẩy mạnh công tác xã hội hóa để tăng cường cơ sở vật chất cho phòng học bộ môn trang bị thêm Tivi, máy chiếu cho các phòng học. Trang bị thêm máy vi tính để bổ sung cho các phòng vi tính, đảm bảo 1 học sinh/1 máy trong các giờ thực hành. Tham mưu lãnh đạo Sở bố trí kinh phí xây dựng thư viện thông minh.	Năm học 2022-2023, nhà trường được Sở GDĐT đầu tư 01 phòng máy tính (36 máy), 01 thư viện thông minh.	Tiếp tục xây dựng kế hoạch trang bị tivi cho tất cả các phòng học, xin kinh phí sửa chữa hồ bơi.
Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị		
Huy động các nguồn lực để bổ sung các thiết bị, công nghệ đảm bảo thực hiện tốt, hiệu quả công tác quản trị của nhà trường, phát triển phù hợp với xu thế của cách mạng công nghiệp 4.0.	Rà soát trang thiết bị, công nghệ của các phòng thuộc khối hành chính – quản trị, có kế hoạch mua sắm nhằm đáp ứng nhu cầu chuyên đổi số.	

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	
Sửa chữa triệt để hiện tượng rò rỉ hệ thống cấp nước cho các nhà vệ sinh.	Được Sở GDĐT bố trí kinh phí sửa toàn bộ nhà vệ sinh học sinh đẹp và hiện đại.
Tiêu chí 3.5: Thiết bị	
Năm học 2021-2022 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục chỉ đạo việc quản lý thiết bị cũng như bổ sung thiết bị dạy học hàng năm một cách hợp lý.	Tăng cường công tác kiểm tra, có kế hoạch sửa chữa mua bổ sung thiết bị hàng năm để phục vụ cho công tác giảng dạy. Giáo viên và học sinh tham gia làm đồ dùng dạy học, tổ chức hội thi làm đồ dùng dạy học, thi thiết bị thí nghiệm giỏi. Khắc phục, sửa chữa cũng như thay thế máy vi tính hỏng để đảm bảo cho 1 học sinh/1 máy tính trong giờ thực hành
Tiêu chí 3.6: Thư viện	
Mở rộng không gian thư viện. Cử nhân viên thư viện tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác thư viện.	Xây dựng được 01 thư viện thông minh, nhân viên thư viện được đào tạo
TIÊU CHUẨN 4: QUAN HỆ GIỮA NHÀ TRƯỞNG, GIA ĐÌNH VÀ XÃ HỘI	
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh	
Xây dựng quy chế phối hợp với BDDCMHS chặt chẽ, rõ ràng, cụ thể và thông qua các mối quan hệ tìm ra các thành viên trong Ban đại diện thật sự tâm huyết, nhiệt tình, có năng lực và có nhiều thời gian đóng góp cho công tác giáo dục của trường để có thể chăm lo đến công tác giáo dục học sinh.	<ul style="list-style-type: none"> - Thông báo nhiệm vụ quyền hạn của ban đại diện cha mẹ học sinh. - Nâng cao vai trò của Ban đại diện cha mẹ học sinh, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên ban đại diện CMHS. - Nhà trường kết hợp Ban đại diện CMHS tổ chức có hiệu quả các hoạt động trải nghiệm cho học sinh. - GVCN chủ động phối hợp thường xuyên, chặt chẽ với CMHS thông báo kịp
	<ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao vai trò của Ban đại diện cha mẹ học sinh, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên ban đại diện CMHS. - GVCN chủ động phối hợp thường xuyên, chặt chẽ với CMHS thông báo kịp thời kết quả giáo dục.
	Tiếp tục xây dựng thư viện xanh.

	thời kết quả giáo dục.	
<p>Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường</p>	<p>Đây mạnh việc tuyên truyền để nâng cao nhận thức về trách nhiệm của cộng đồng đối với sự nghiệp giáo dục.</p>	<p>Nhà trường sẽ phối hợp có chất lượng và hiệu quả với tổ chức đoàn thể, các cơ quan, doanh nghiệp, cá nhân đã quan tâm đến giáo dục để thực hiện tốt các hoạt động giáo dục.</p> <p>Đây mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, tăng cường phối hợp quan hệ giữa nhà trường với các tổ chức xã hội ngoài trường.</p>
<p>Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông</p>	<p>- Nghiên cứu triển khai thực hiện hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học của Bộ GD-ĐT đối với chương trình THPT. Chỉ đạo các tổ bộ môn xây dựng kế hoạch giảng dạy bộ môn theo hướng dẫn của Bộ GD-ĐT, Sở GD-ĐT và phù hợp với điều kiện của nhà trường.</p> <p>- Nghiên cứu chương trình GDPT 2018, từng bước tiếp cận việc dạy và học chương trình mới.</p> <p>- Tăng cường kiểm tra đột xuất việc thực hiện chương trình để kịp thời điều chỉnh.</p>	<p>Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, nhóm trưởng, giáo viên giỏi bộ môn tiếp tục hoàn thiện các chủ đề, rà soát nội dung các bài học trong sách giáo khoa hiện hành tương ứng với chủ đề để sắp xếp lại thành một số bài học tích hợp của từng môn học hoặc liên môn. Từ đó xây dựng kế hoạch giáo dục cho từng môn học, hoạt động giáo dục theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường (trong đó bổ sung đầy đủ và cụ thể hơn trong các hoạt động giáo dục trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống).</p> <p>Giáo viên nhà trường tiếp tục vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực vào các tiết dạy, tổ chức hoạt động dạy học tích cực đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; tăng cường bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng</p>

<p>vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Nhà trường thực hiện đa dạng các hình thức kiểm tra và phù hợp với đặc trưng yêu cầu của bộ môn, quá trình kiểm tra đánh giá thúc đẩy quá trình dạy học.</p>		
<p>Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện</p> <p>Lãnh đạo nhà trường thường xuyên chỉ đạo giáo viên thực hiện cá biệt hóa học sinh trong giảng dạy. Các tổ chuyên môn lên kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi chi tiết theo từng tuần; tổ chức phát hiện sớm, sàng lọc học sinh có năng khiếu các môn văn hóa, đặc biệt các môn khoa học tự nhiên, có kế hoạch và lộ trình bồi dưỡng liên tục qua nhiều hình thức tổ chức, gắn sự tiến bộ của học sinh với nhiệm vụ của một số giáo viên cốt cán về bồi dưỡng học sinh giỏi ở mỗi tổ. Tổ Giáo dục thể chất – Quốc phòng an ninh lên kế hoạch tập luyện cho các em học sinh có năng khiếu về thể thao. Thành lập các CLB thể thao, văn hóa, văn nghệ trong trường.</p>	<p>Năm học 2022 - 2023, Hiệu trưởng xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng trong chương trình giáo dục phổ thông, tổ chức dạy và học phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị và theo đối tượng học sinh nhằm nâng cao chất lượng dạy và học, xây dựng thái độ, ý thức tự giác và tính tích cực học tập, rèn luyện của học sinh. Trường tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, thiết kế các chủ đề dạy học, dạy học tích hợp nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức để giải quyết các vấn đề thực tiễn, tăng cường phương pháp dạy học theo định hướng giáo dục STEM. Nhà trường động viên các tổ chuyên môn thực hiện các chuyên đề bồi dưỡng đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh để tự bồi dưỡng cho các giáo viên trong tổ. Trường thực hiện việc lấy tổ chuyên môn làm đơn vị chủ chốt trong việc triển khai các</p>	<p>Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện</p>

	chuyên đề về đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá học sinh.	
Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định		
Tăng cường nghiên cứu tài liệu về giáo dục cho phù hợp với thực tiễn lịch sử và địa lí địa phương.	Nhà trường tăng cường các hình thức tổ chức giáo dục địa phương, chú trọng hiệu quả giáo dục. Nhà trường và các tổ, nhóm chuyên môn thường xuyên kiểm tra giáo án, dự giờ góp ý cho các tiết dạy, đồng thời giám sát việc thực hiện các chương trình hoạt động đảm bảo chất lượng.	
Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp		
GVCN thường xuyên liên lạc và phối hợp với CMHS để tư vấn, hướng nghiệp cho các em. Huy động các nguồn tài chính hợp pháp, các mạnh thường quân để tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp có quy mô lớn hơn và rộng hơn. Ban giáo dục hướng nghiệp và HDNGLL lên kế hoạch hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp chi tiết và phối hợp chặt chẽ với Đoàn trường và GVCN lớp.	Trong năm học 2022 - 2023, Hiệu trưởng quản triệt việc học tập và tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp đến tất cả các tổ bộ môn. Lãnh đạo nhà trường yêu cầu các bộ phận, các tổ bộ môn trong nhà trường phối hợp lập kế hoạch thực hiện, xây dựng nhiều hình thức hoạt động phong phú hơn nhằm nâng cao hiệu quả việc học tập qua hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.	Trong những năm tiếp theo, Hiệu trưởng quản triệt việc học tập và tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp đến tất cả các tổ bộ môn. Lãnh đạo nhà trường yêu cầu các bộ phận, các tổ bộ môn trong nhà trường phối hợp lập kế hoạch thực hiện, xây dựng nhiều hình thức hoạt động phong phú hơn nhằm nâng cao hiệu quả việc học tập qua hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.
Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển kỹ năng sống cho học sinh		
Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch giáo dục phát triển kỹ năng sống cơ bản cho học sinh, tăng cường	Các câu lạc bộ: CLB bóng đá, CLB guitar, CLB âm nhạc, CLB Olympia, CLB bóng rổ,	Tăng cường hơn nữa việc kết hợp giữa nhà trường, gia

<p>Thực hiện các chuyên đề tuyên truyền thiết thực nhằm nâng cao nhận thức và ý thức rèn luyện kỹ năng sống của học sinh.</p> <p>Hiệu trưởng chỉ đạo tất cả các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch và phân công giáo viên hướng dẫn học sinh thực hiện các đề tài nghiên cứu, trên cơ sở đó lựa chọn các đề tài hay, thiết thực để đầu tư tham gia các cuộc thi cấp huyện và thành phố.</p> <p>Hiệu trưởng chỉ đạo xây dựng Kế hoạch giáo dục kỹ năng sống với trọng tâm là giáo dục những kỹ năng học sinh còn yếu như kỹ năng kiểm chế, ứng xử. Phát huy hơn nữa vai trò của Tổ tư vấn học đường đối với học sinh và phụ huynh nhằm giúp các em những kỹ năng cần thiết.</p>	<p>nhóm nhảy hoạt động tích cực, ngày càng có hiệu quả, chất lượng hơn, thu hút được đông đảo thành viên tham gia nhằm hoàn thiện kỹ năng hợp tác, kỹ năng giao tiếp và kỹ năng hòa nhập đề hoàn thiện phẩm chất của một công dân toàn cầu.</p> <p>Các chuyên đề, các hội thi, hoạt động ngoại khóa, các hoạt động trải nghiệm cho học sinh càng ngày càng phong phú, đa dạng hơn.</p>	<p>đình và xã hội đề hình thành kỹ năng sống cho học sinh thông qua các hoạt động học tập cũng như các hoạt động giáo dục khác trong và ngoài nhà trường.</p>
<p>Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục</p>		
<p>Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng chỉ đạo tổ trưởng chuyên môn rà soát các chuyên đề dạy chuyên và chuyên đề bồi dưỡng HSG. Đề xuất kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ đáp ứng việc dạy học sinh chuyên và HSG cấp quốc gia.</p>	<p>Kết quả công tác bồi dưỡng HSG quốc gia đã có những cải thiện đáng kể (số giải HSG QG cao gấp đôi năm học trước).</p>	<p>Tiếp tục chỉ đạo tổ trưởng chuyên môn rà soát các chuyên đề dạy chuyên và chuyên đề bồi dưỡng HSG. Đề xuất kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ đáp ứng việc dạy học sinh chuyên và HSG cấp quốc gia.</p>